***"Đừng Sợ - Hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô"***

(ĐTC GPII: 22/10/1978)

*Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL*

*“3.- Từ khi bắt đầu hiện hữu, Giáo Hội, qua việc bày tỏ mầu nhiệm Thập Giá và Phục Sinh, đã rao giảng tình thương Chúa, một bảo chứng hy vọng và là nguồn mạch cứu độ con người. Tuy nhiên, hôm nay đây chúng ta dường như được kêu gọi đặc biệt để loan báo sứ điệp này trước thế giới. Chúng ta không thể lơ là với sứ vụ này, nếu chính Thiên Chúa đã kêu gọi chúng ta thực hiện sứ vụ này qua chứng từ của Thánh Nữ Faustina.*

*”Thiên Chúa đã chọn thời đại của chúng ta cho mục đích này. Có lẽ vì thế kỷ 20, mặc dù có những thành đạt không thể chối cãi về nhiều lãnh vực, cũng đã bị ghi dấu một cách đặc biệt bởi  ‘mystery of iniquity - mầu nhiệm lỗi lầm / gian ác'. Chúng ta đã tiến vào ngàn năm mới với di sản vừa thiện vừa ác này. Những chân trời mới trong việc phát triển đang mở ra trước nhân loại, kèm theo đó có cả những cái nguy hiểm chưa từng có. Con người thường sống như thể Thiên Chúa không hiện hữu, thậm chí đặt mình vào vị thế của Thiên Chúa nữa. Họ tự cho mình quyền hành của một Vị Tạo Hóa trong việc can thiệp vào mầu nhiệm sự sống con người. Họ muốn định đoạt sự sống con người bằng cách léo lái việc truyền giống cũng như muốn thiết định giới hạn sự chết. Khi loại trừ lề luật thần linh và những nguyên tắc luân lý, họ công khai tấn công cơ cấu gia đình. Bằng những cách thức khác nhau, họ cố gắng làm cho Thiên Chúa phải im hơi lặng tiếng nơi tâm can của con người; họ muốn làm cho Thiên Chúa “hoàn toàn khuất bóng” nơi văn hóa và lương tâm các dân tộc. ‘Mầu nhiệm lầm lỗi / gian ác’ tiếp tục đánh dấu cái thực tại của thế giới này.*

*”Cảm nghiệm được ‘Mầu nhiệm lầm lỗi / gian ác’ ấy, con người mới sống trong nơm nớp lo sợ về tương lai, lo sợ về tình trạng trống rỗng, lo sợ phải khổ đau, lo sợ bị hủy diệt. Có lẽ chính vì lý do này mà Chúa Kitô, qua việc sử dụng chứng từ của một Nữ Tu thấp hèn, đã đến với thời đại của chúng ta để tỏ cho chúng ta thấy một cách rõ ràng nguồn mạch sống khuây khỏa và hy vọng ở nơi tình thương đời đời của Thiên Chúa.*

*”Sứ điệp tình yêu nhân hậu cần được vang vọng một cách mạnh mẽ một lần nữa. Thế giới cần đến thứ tình yêu này. Đã đến thời giờ cần phải mang sứ điệp của Chúa Kitô đến cho mọi người: cho các kẻ trị vì và thành phần bị áp bức, cho những ai có bản tính và phẩm vị bị tiêu ma trong mầu nhiệm lỗi lầm. Đã đến thời giờ sứ điệp Lòng Thương Xót Chúa có thể làm cho các tâm hồn tràn đầy hy vọng và trở nên tia sáng cho một nền văn minh mới, một nền văn minh yêu thương”.*(Balan Chúa Nhật 18/8/2002)

"*Từ Balan sẽ phát ra một tia sáng để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha*" (Thánh Faustina - Nhật Ký số 1732). Phải chăng đây là lời Chúa Giêsu ngấm ngầm báo trước về sự xuất hiện đột ngột của vị giáo hoàng "đến từ một xứ sở xa xôi' là Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, vị giáo hoàng sau 455 năm liền toàn giáo hoàng Ý quốc, và là vị giáo hoàng lại xuất thân không phải từ một đất nước tự do Tây Âu mà là một quốc gia Đông Âu cộng sản?

Tuy nhiên, khi vừa trở thành vị thừa kế Thánh Phêrô, đại diện Chúa Kitô trên trần gian này, trong bài giảng cho Thánh Lễ Đăng Quang của mình Chúa Nhật 22/10/1978, ở đoạn 5, ngài đã trấn an thế giới và kêu gọi loài người như thế này:

"*Thưa anh chị em, đừng sợ nghênh đón Chúa Kitô và chấp nhận quyền năng của Người.... Đừng sợ. Hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô. Hãy mở ra những biên cương bờ cõi của các Quốc Gia, của các thể chế chính trị, của các lãnh vực bao rộng về văn hóa, văn minh và phát triển. Đừng sợ. Chúa Kitô biết 'những gì nơi con người'. Chỉ có một mình Người biết mà thôi*".

Có thể nói, lời kêu gọi trên đây của vị giáo hoàng người Balan đầu tiên trên ngài tòa Thánh Phêrô này chẳng những là tất cả cốt lõi cho giáo triều dài 26 năm rưỡi của ngài (16/10/1978 - 2/4/2005), dài thứ ba trong lịch sử Giáo Hội, mà còn là chính âm vang trung thực nhất của Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa và là một đáp ứng khẩn trương nhất như Lòng Thương Xót Chúa mong muốn nữa. Tại sao?

Tại vì, trước hết, Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa là sứ điệp xuất phát từ Balan; sau nữa, Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa là sứ điệp được ban bố vào giữa hai thế Chiến I và II; và sau hết, Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa là sứ điệp bất khả thiếu và càng ngày càng khẩn trương hơn bao giờ hết.

**1- Tại sao Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa lại chỉ xuất phát từ nước Balan?**

Trong chuyến Hành Hương "Tia Sáng Từ Balan" 12 ngày, 24/4 - 5/5/2014, tôi mới chợt nắm bắt được lý do sâu xa tại sao Chúa Giêsu đã chọn đất nước Balan để làm nơi ban bố Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa của Người.

Thật vậy, nhờ chuyến hành hương lịch sử này, chuyến hành hương sang Rôma tham dự Lễ Tôn Phong Hiển Thánh Chúa Nhật Lễ Chúa Tình Thương 27/4/2014 cho Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II (và ĐTC Gioan XXIII), tôi đã cùng phái đoàn 24 người của Nhóm Tông Đồ Chúa Tình Thương, một nhóm được khởi xướng và thành lập vào dịp giỗ 4 năm của Đức Gioan Phaolô II như để đáp lời ngài kêu gọi làm chứng nhân cho Lòng Thương Xót Chúa, tôi đã đến tận nguồn Balan của Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa để mong được cảm nghiệm thấy và cảm nghiệm hơn Lòng Thương Xót Chúa. Và chính vào chiều Thứ Bảy Đầu Tháng ngày 3/5/2014, tôi đã cảm nghiệm được lý do tại sao Sức Điệp Lòng Thương Xót Chúa lại chỉ xuất phát từ nước Balan.

Hôm ấy, trời mưa! Lạ lùng hết sức. Bởi vì, trong suốt chuyến hành hương 12 ngày, tất cả phái đoàn chúng tôi đều cảm thấy có sự hiện diện lạ lùng của Lòng Thương Xót Chúa. Ở chỗ, không bao giờ bị mưa. Trời chỉ mưa khi chúng tôi đang ở trên xe hoặc đang ngủ. Thậm chí vào chính Chúa Nhật 27/4/2014 là thời điểm tôn phong hiển thánh cho nhị vị giáo hoàng đã được đài khí tượng tiên đoán 90% mưa, thế mà trời chỉ đổ mưa khi chúng tôi đang yên giấc vào lúc 4 giờ chiều, sau một ngày dài mệt mã từ 2 giờ sáng đã phải chỗi dậy sửa soạn lên đường và đứng 9 tiếng đồng hồ chờ thánh lễ phong thánh hôm đó. Mà trời đổ mưa chiều hôm Thứ Bảy ngày 3/5/2014 cũng phải, như thể chính trời cao cũng không thể không động lòng nhỏ xuống trần gian những giọt nước mắt trước khi chúng tôi tới một nơi chính chúng tôi cũng hết sức nghẹn ngào khi ngậm ngùi nhìn thấy những di tích kinh hoàng của gần 50 năm về trước ở lò diệt chủng Do Thái Auschwitz.

Hình ảnh của biết bao nhiêu là nạn nhân đáng thương đã bị tàn sát ở đây vẫn còn treo đầy ở dọc theo hai bên tường tại một trong những giẫy nhà, bao gồm cả lý lịch của họ. Có những căn phòng dài rộng đầy những vali hay giầy dép của những nạn nhân ra đi không có ngày về. Có một căn phòng cao to bồng bềnh tóc tai được chồng chất cao tới đầu người của những con người đã bị cạo trọc trước khi mất mạng. Vẫn còn căn phòng của vị linh mục Dòng Phanxicô - Thánh Maximilian Kolbe - đã hy sinh chết thay cho một gia chủ. Có những phòng hơi ngạt để xử tử nạn nhân v.v. Có 7 chị trong phái đoàn chúng tôi mới tượng tượng ra thôi đã quyết định không vào tham quan một hang độc tử thần, một địa ngục trần gian.

Đúng thế, trong hầu như suốt thời gian tham quan chứng kiến thấy những di tích lịch sử khủng khiếp chưa từng thấy này, lòng tôi cảm nghiệm hết sức thấm thía quả thực đây là địa ngục trần gian trên trái đất này. Và từ đó tôi mới chợt thấy được lý do tại sao Chúa Giêsu đã ban bố Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa cho chung nhân loại và riêng Kitô hữu tại Balan, chứ không phải ở bất cứ nước nào khác trên thế giới này. Không phải hay sao địa ngục là gì, nếu không phải là ngục tội ác và vực khổ đau vô cùng tận, mà còn nơi đâu trên trái đất này đã gây ra tội ác (tán sát và diệt chủng) kinh hoàng khủng khiếp như ở Auschwitz, và còn chỗ nào trên thế giới này con người lại phải chịu khổ nạn khôn tả xiết như ở lò tàn sát diệt chủng ấy.

Thế nhưng, mầu nhiệm thay, tuyệt vời thay, lò diệt chủng Auschwitz này, tận ý nghĩa sâu xa của nó, đã từ hình thức hỏa ngục trần gian biến thành một Đồi Canvê thời đại, một Núi Sọ hiện đại. Bởi vì, không tội ác nào lớn hơn tội giết Con Thiên Chúa và không con người nào đã chịu khổ bằng Con Người Giêsu Kitô. Trên Đối Canvê, tử tội đệ nhất là chính Con Thiên Chúa làm người đã bị đóng đanh giữa hai tên tử tội trộm cướp. Trên Núi Sọ, Con Người Giêsu Kitô đã chịu khổ đến độ phần xác đã trở nên không còn hình tượng gì (xem Isaia 52:14), và phần hồn bị mọi người xỉ nhục nhạo báng (xem 27:39-44), thậm chí bị cả các môn đệ lẫn Cha trên trời hất hủi bỏ rơi (xem Marco 14:50; Mathêu 27:46).

Nếu tội ác và khổ đau là đối tượng của Lòng Thương Xót Chúa, thậm chí chính Con Thiên Chúa đã hóa thân làm người gánh tội trần gian và chịu tử giá vô cùng khốn nạn để xóa tội trần gian cùng cứu chuộc con người, đến độ Người đã trở nên đáng thương hơn cả thành phần nhân loại tội nhân đáng thương, thì lò diệt chủng Auschwits đầy tội ác và khổ đau đến tột độ trong lịch sử nhân loại vào giữa thế kỷ 20 chính là đối tượng của Lòng Thương Xót Chúa hơn ở đâu hết và hơn lúc nào hết. Ngoài ra, mưu đồ và chiến dịch tàn sát và diệt chủng Do Thái của Đức Quốc Xã đã không thực hiện ở ngay tại mảnh đất Đức quốc của họ mà lại ở nước Balan. Và phải chăng chính vì thế mà Balan, nơi có lò diệt chủng Do Thái, nơi xẩy ra tột cùng sự dữ (bao gồm cả tội ác lẫn khổ đau), nơi trở thành đối tượng và phản ảnh của Lòng Thương Xót Chúa, đã được trời cao tuyển chọn để ban bố Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa, thậm chí ngay trước khi có lò diệt chủng Auschwitz nữa!?!

**2- Tại sao Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa mới được ban bố vào Thế Kỷ 20?**

Thật ra Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa đã có ngay ở nơi Thiên Chúa, là chính bản tính của vị Thiên Chúa là Tình Yêu vô cùng Nhân Hậu, ngay từ khi Ngài có ý định dựng nên con người hoàn toàn vì tình yêu nhưng không và toàn hảo của Ngài, và ngay từ khi Ngài thực sự hóa thành nhục thể nơi Con của Ngài để có thể "yêu cho đến cùng" (Gioan 1:13) trên thập tự giá.

Đó là lý do, trong bài giảng lễ thánh hiến tân Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa ở Balan Thứ Bảy 17/8/2002, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã chân nhận: "***Từ khi bắt đầu hiện hữu, Giáo Hội, qua việc bày tỏ mầu nhiệm Thập Giá và Phục Sinh, đã rao giảng tình thương Chúa, một bảo chứng hy vọng và là nguồn mạch cứu độ con người".***

Thế rồi, ngay sau đó ngài đã cảm nhận như thế này: "***Tuy nhiên, hôm nay đây chúng ta dường như được kêu gọi đặc biệt để loan báo sứ điệp này trước thế giới. Chúng ta không thể lơ là với sứ vụ này, nếu chính Thiên Chúa đã kêu gọi chúng ta thực hiện sứ vụ này qua chứng từ của Thánh Nữ Faustina".***

Vậy thì tại sao Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa mới được ban bố vào Thế Kỷ 20? Phải chăng vì Thế Kỷ 20 là thế kỷ đột phá của lịch sử nhân loại, với 2 Thế Chiến chưa từng có, và 2 chế độ độc tài tán ác diệt chủng là cộng sản và đức quốc xã chưa từng xẩy ra, nhất là ở vào thời điểm con người càng ngày càng văn minh tân tiến hơn trước? Không sai, đó là ly do thời điểm xuất hiện Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa ở Balan đã xẩy ra vào giữa hai Thế Chiến và hai chế độ vô thần vô luân phản nhân bản?

Có lẽ lý do sâu xa hơn cho thấy lý do  tại sao Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa mới được ban bố vào Thế Kỷ 20 đó là vì mầu nhiệm lỗi lầm của con người thời đại, như Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhận định cũng trong cùng bài giảng trên đây như sau:

***”Thiên Chúa đã chọn thời đại của chúng ta cho mục đích này. Có lẽ vì thế kỷ 20, mặc dù có những thành đạt không thể chối cãi về nhiều lãnh vực, cũng đã bị ghi dấu một cách đặc biệt bởi mầu nhiệm lỗi lầm / gian ác ‘mystery of iniquity’. Chúng ta đã tiến vào ngàn năm mới với di sản vừa thiện vừa ác này. Những chân trời mới trong việc phát triển đang mở ra trước nhân loại, kèm theo đó có cả những cái nguy hiểm chưa từng có. Con người thường sống như thể Thiên Chúa không hiện hữu, thậm chí đặt mình vào vị thế của Thiên Chúa nữa. Họ tự cho mình quyền hành của một Vị Tạo Hóa trong việc can thiệp vào mầu nhiệm sự sống con người. Họ muốn định đoạt sự sống con người bằng cách léo lái việc truyền giống cũng như muốn thiết định giới hạn sự chết. Khi loại trừ lề luật thần linh và những nguyên tắc luân lý, họ công khai tấn công cơ cấu gia đình. Bằng những cách thức khác nhau, họ cố gắng làm cho Thiên Chúa phải im hơi lặng tiếng nơi tâm can của con người; họ muốn làm cho Thiên Chúa 'hoàn toàn khuất bóng' nơi văn hóa và lương tâm các dân tộc. ‘Mầu nhiệm lầm lỗi / gian ác’ tiếp tục đánh dấu cái thực tại của thế giới này".***

Những lời nhận định của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô trên đây khiến tôi liên tưởng đến lời của vị Tông Đồ Dân Ngoại Phaolô đã cảnh báo Kitô hữu Thessalonica trong thư thứ hai như sau:

(1) "Thưa anh em, về ngày Ðức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, quang lâm và tập hợp chúng ta về với Người, tôi xin anh em điều này: (2) nếu có ai bảo rằng chúng tôi đã được thần khí mặc khải, hoặc đã nói, đã viết thư quả quyết rằng ngày của Chúa gần đến, thì anh em đừng vội để cho tinh thần giao động, cũng đừng hoảng sợ. (3) Ðừng để ai lừa dối anh em bất cứ cách nào. Trước đó, phải có hiện tượng chối đạo, và người ta phải thấy xuất hiện người gian ác, đứa hư hỏng. (4) Tên đối thủ tôn mình lên trên tất cả những gì được gọi là thần và được sùng bái, thậm chí nó còn ngồi trong Ðền Thờ Thiên Chúa và tự xưng là Thiên Chúa. (5) Khi tôi còn ở với anh em, tôi đã từng nói những điều ấy, anh em không nhớ sao? (6) Anh em biết cái gì hiện đang cầm giữ nó, khiến nó sẽ chỉ xuất hiện được vào thời của nó. (7) Thật vậy, mầu nhiệm của sự gian ác đang hoanh hành rồi. Chỉ đợi người cầm giữ nó bị gạt ra một bên, (8) bấy giờ tên gian ác sẽ xuất hiện, kẻ mà Chúa Giêsu sẽ giết chết bằng hơi thở từ miệng Người, và sẽ tiêu diệt bằng ánh huy hoàng, khi Người quang lâm".

Giữa câu nói của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đầu thế kỷ 21 và câu nói của Thánh Phaolô cách đó 20 thế kỷ trước có sự trùng hợp rất diệu kỳ như sau:

***"Con người thường sống như thể Thiên Chúa không hiện hữu" - "***Phải có hiện tượng chối đạo"

***"Thậm chí đặt mình vào vị thế của Thiên Chúa nữa" -*** "Tên đối thủ tôn mình lên trên tất cả những gì được gọi là thần và được sùng bái, thậm chí nó còn ngồi trong Ðền Thờ Thiên Chúa"

***"Họ tự cho mình quyền hành của một Vị Tạo Hóa trong việc can thiệp vào mầu nhiệm sự sống con người" - "***và tự xưng là Thiên Chúa"

***"‘Mầu nhiệm lầm lỗi / gian ác’ tiếp tục đánh dấu cái thực tại của thế giới này" - "***Thật vậy, mầu nhiệm của sự gian ác đang hoanh hành rồi".

Nếu trước khi Chúa Kitô tái giáng cần phải xẩy ra hiện tượng được Thánh Phaolô tiên báo cho Kitô hữu Thessanolica như vậy, thì vị giáo hoàng đã thấy được hiện tượng ấy phải chăng quả thực là "tia sáng phát xuất từ Balan để sửa soạn thế giới cho lần đến cuối cùng của Cha"? (Nhật Ký 1932).

Thế nhưng, có lẽ lý do sâu xa hơn nữa và chính yếu hơn nữa về vấn đề tại sao Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa mới được ban bố vào Thế Kỷ 20, cũng theo Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong cùng bài giảng trên đây, là vì:

***”Cảm nghiệm được ‘Mầu nhiệm lầm lỗi / gian ác’ ấy, con người mới sống trong nơm nớp lo sợ về tương lai, lo sợ về tình trạng trống rỗng, lo sợ phải khổ đau, lo sợ bị hủy diệt".***

Đúng thế, không phải hai Thế Chiến và 2 Chế Độ Tàn Ác cộng sản cùng đức quốc xã, cũng như không phải chính 'mầu nhiệm lỗi lầm / gian ác" hơn là chính cái lo sợ của con người về 'mầu nhiệm lỗi lầm / gian ác" của mình, mà hậu quả họ đã phải quằn quại hứng chịu là hai Thế Chiến và 2 Chế Độ Tàn Ác, mới là lý do chính yếu và chính đáng cho Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa, như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô tiếp tục khẳng định ngay sau đó rằng:

***"Có lẽ chính vì lý do này mà Chúa Kitô, qua việc sử dụng chứng từ của một Nữ Tu thấp hèn, đã đến với thời đại của chúng ta để tỏ cho chúng ta thấy một cách rõ ràng nguồn mạch sống khuây khỏa và hy vọng ở nơi tình thương đời đời của Thiên Chúa".***

Và đó mới là lý do ngay khi vừa lên làm giáo hoàng, ngài đã kêu gọi chung nhân loại và riêng Giáo Hội rằng: **"*Đừng sợ. Hãy mở rộng các cửa cho Chúa Kitô".***Tại sao? Tại vì Chúa Kitô là "***Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần - Redemptor Hominis***", bức thông điệp đầu tay ngài ban hành vào ngày 4/3/1979, để dẫn giải cho thấy lý do tại sao ngài đã kêu gọi "***Đừng sợ. Hãy mở rộng cửa cho Chúa Kitô***!". Chưa hết, sau đó, vào ngày 30/11/1980, ngài còn ban hành bức thông điệp thứ hai, tiếp theo thông điệp thứ nhất, đó là thông điệp "Giầu Lòng Thương Xót - Dives in Misericordia" về Chúa Cha, như thể nói rằng, Chúa Kitô là Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần xuất phát từ Chúa Cha giầu lòng thương xót để dẫn con người về với Ngài.

Thế nhưng, thực tế lịch sử cho thấy con người càng đáng thương biết bao, càng "cần đến Lòng thương Xiót Chúa hơn" biết bao và hơn bao giờ hết, bởi trong khi "***con người mới sống trong nơm nớp lo sợ về tương lai, lo sợ về tình trạng trống rỗng, lo sợ phải khổ đau, lo sợ bị hủy diệt",***họ chẳng những không mong chờ "Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần" đến để giải cứu họ, mà còn sợ cả chính vị cứu tinh của mình nữa, không dám mở rộng các cánh cửa ra để nghênh đón Người, chỉ vì họ sợ phải từ bỏ và vác thập giá mà theo Người, họ sợ không được ly dị nữa, họ sợ không được phá thai nữa, họ sợ không được đồng tính luyến ái và đồng tính hôn nhân nữa, họ sợ không được triệt sinh an tử nữa, không được triệt sinh trợ tử nữa.

Nghĩa là họ sẵn sàng sống trong ngục tù tự do làm dữ hơn là được giải thoát làm lành. Nếu họ sợ cả chính vị giải cứu mình thì thật sự là vô cùng đáng thương, không phải là hết thuốc chữa mà là như một kẻ điên khùng không còn biết mình nữa, cần phải được chữa trị bằng chính Lòng Thương Xót Chúa, cần được giải cứu bằng quyền năng của Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần. Đó là lý do Đức Gioan Phaolô II đã trấn an và phấn khích chung nhân loại và riêng con cái Giáo Hội là "***đừng sợ nghênh đón Chúa Kitô và chấp nhận quyền năng của Người****",*bởi vì*:****"Chúa Kitô biết 'những gì nơi con người'. Chỉ có một mình Người biết mà thôi*".**

**3- Tại sao Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa bất khả thiếu và càng khẩn trương?**

Chính vì***"Chúa Kitô biết 'những gì nơi con người'. Chỉ có một mình Người biết mà thôi*"**mà Người càng thương cảm con người ngày nay đang bị khủng hoảng tâm linh chưa từng thấy hơn bao giờ hết, hơn bất cứ thời nào, và Người đã tìm cách cứu họ bằng Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa, và có thể nói Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa là phương cách cuối cùng để cứu độ con người vào thời điểm như lúc này đây: ***"Hãy nói cho thế giới biết về tình thương của Cha; tất cả loài người hãy nhân biết tình thương khôn dò của Cha. Đó là dấu hiệu cho ngày cùng tháng tận;  sau đó sẽ là ngày của công lý”***(Thánh Faustina - Nhật Ký 848).

Chính vị giáo hoàng "đến từ một xứ sở xa xôi" như "một tia sáng từ Balan" cũng đã dường như cảm thấy được điều ấy nên đã kêu gọi ở cùng bài giảng trong lễ cung hiến Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa Thứ Bảy 17/8/20012 ở Balan rằng:

***”Sứ điệp tình yêu nhân hậu cần được vang vọng một cách mạnh mẽ một lần nữa. Thế giới cần đến thứ tình yêu này. Đã đến thời giờ cần phải mang sứ điệp của Chúa Kitô đến cho mọi người: cho các kẻ trị vì và thành phần bị áp bức, cho những ai có bản tính và phẩm vị bị tiêu ma trong mầu nhiệm lỗi lầm / gian ác. Đã đến thời giờ sứ điệp Lòng Thương Xót Chúa có thể làm cho các tâm hồn tràn đầy hy vọng và trở nên tia sáng cho một nền văn minh mới, một nền văn minh yêu thương”.***

Thế nhưng, đâu là Sứ Điệp của Lòng Thương Xót Chúa, hay Sứ Điệp của Lòng Thương Xót Chúa đây là gì? Nếu Sứ Điệp của Lòng Thương Xót Chúa được xuất phát từ Balan là xứ sở có hỏa ngục trần gian được hiện thân nơi lò diệt chủng Auschwitz, và được ban bố vào thời điểm giữa hai Thế Chiến I và II, tức là vào lúc ***”cảm nghiệm được ‘Mầu nhiệm lầm lỗi / gian ác’ ấy, con người mới sống trong nơm nớp lo sợ về tương lai, lo sợ về tình trạng trống rỗng, lo sợ phải khổ đau, lo sợ bị hủy diệt"****,* nhất là lo sợ cả chính Đấng Cứu Chuộc Nhân Trần đến để giải cứu mình, màSứ Điệp của Lòng Thương Xót Chúa chính là câu trong bức ảnh Lòng Thương Xót Chúa: "***Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!***"

**Ảnh Lòng Thương Xót Chúa**

Đúng thế, "***Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!***" đây là ai, nếu không phải, nơi bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, được Chúa Giêsu truyền cho Chị Thánh Faustina vẽ ra bằng cọ (xem Nhật Ký số 47), là tất cả mạc khải thần linh và tột đỉnh mạc khải thần linh.

Chúa Giêsu Kitô là tất cả mạc khải thần linh: "Ai thấy Thày là thấy Cha" (Gioan 15:9) - "Tôi và Cha Tôi là một" (Gioan 10:30), và là tột đỉnh mạc khải thần linh: "Xưa kia Thiên Chúa đã nói với cha ông chúng ta bằng nhiều kiểu nhiều cách, nhưng vào thời sau hết này Ngài đã nói với chúng ta nơi Con của Ngài... Người Con này là hiện thân của bản thể Cha" (Do Thái 1:1-3).

Mạc khải thần linh lên đến tột đỉnh nơi cuộc Vượt Qua của Chúa Giêsu. Bởi thế, trong tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa chất chứa đầy đủ hai yếu tố khổ giá và phục sinh. Trước hết, yếu tố phục sinh được biểu lộ nơi hình ảnh Chúa Giêsu mặc áo trắng, biểu hiệu cho phục sinh, hình ảnh áo của Người "trắng xóa" khi Người biến hình trên núi cao được truyền thống cho là Núi Tabor (xem Marco 9:3, Luca 9:29). Sau nữa, yếu tố khổ giá được biểu lộ nơi Năm Dấu Thánh của Người, những dấu thánh vẫn còn đó, trên thân xác phục sinh của Người (xem Luca 24:40; Gioan 20:27), chứng tỏ chính là Người, chứ không phải ma quỉ không có xác thịt (xem Luca 24:39), vì Người thật sự là Đấng đã chị khổ nạn và tử giá, nhưng đã phục sinh từ trong kẻ chết, hoàn toàn chiến thắng tội lỗi và sự chết.

Mạc khải thần linh lên đến tột đỉnh nơi cuộc Vượt Qua của Chúa Giêsu là vì "Người đã yêu thương những ai thuộc về Người thì Người muốn chứng tỏ rằng Người yêu thương họ đến cùng" (Gioan 13:1), để nhờ đó, Người có thể ban "cho chiên được sự sống và là sự sống viên mãn" (Gioan 10:10). Bởi thế, trong tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, xuất phát từ dấu thánh trái tim của Người, tức từ tình yêu cho đến cùng của Người, phát tỏa ra hai tia sáng đỏ và trắng tiêu biểu cho "máu và nước chảy ra" từ cạnh sườn bị đâm thâu của Người trên thập giá (xem Gioan 19:34). "Máu" trước "nước" sau đây là ý nghĩa của chính cuộc Vượt Qua, tử giá trước (máu - tia sáng mầu đỏ) và phục sinh sau (nước -  tia sáng mầu trắng). "Máu" cứu chuộc của Chúa Kitô để cứu sống con người, tức để ban cho con người "sự sống", và "nước" Thánh Linh (xem Gioan 4:14, 7:37-39), xuất phát từ thân xác của Chúa Kitô phục sinh (xem Gioan 20:22), để con người được "sự sống viên mãn hơn".

Tuy nhiên, để được "sự sống" và "sự sống viên mãn hơn" này, con người phải chấp nhận mạc khải thần linh, phải nhận biết tình yêu nhưng không vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa nơi Chúa Giêsu, Con Chí Ái của Ngài. Bởi thế, ở cuối bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa mới có hàng chữ "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!".

Có thể nói bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa bao gồm đủ 2 yếu tố chính yếu của nội dung toàn bộ Thánh Kinh, đó là mạc khải thần linh và đức tin tuân phục, hai yếu tố ấy được chất chứa và gói gọn trong câu: "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa". Thánh danh "Giêsu" ở đầu trong câu này là mạc khải thần linh, và "con tin nơi Chúa" ở phần sau của cùng câu ấy là thể hiện hay tuyên xưng đức tin tuân phục của mình vào Chúa Giêsu, vào mạc khải thần linh của Thiên Chúa.

     Nhờ ý nghĩa sâu xa phản ảnh tính chất thần linh về Lòng Thương Xót Chúa mà tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa này đã có thể trở thành như một phương tiện được Chúa sử dụng để cứu độ của các linh hồn tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa: ***"Cha hứa là, linh hồn nào tôn kính bức ảnh này sẽ không bị trầm hư. Cha cũng hứa cho linh hồn thắng được các kẻ thù ngay khi còn sống trên thế gian, nhất là trong giờ lâm tử. Chính Cha sẽ bảo vệ linh hồn như là vinh hiển của riêng Cha".*** (Nhật Ký số 48)

**Lễ Lòng Thương Xót Chúa**

Chính vì 2 yếu tố mạc khải thần linh và đức tin tuân phục bất khả thiếu nơi tấm Ảnh Lòng Thương Xót Chúa này mà Chúa Giêsu muốn tấm ảnh ấy có liên hệ mật thiết tới Lễ Lòng Thương Xót Chúa và phải được trưng bày vào Lễ Lòng Thương Xót Chúa: "***Cha muốn bức ảnh này phải được trưng bày nơi công cộng vào ngày Chúa Nhật thứ nhất sau Lễ Phục Sinh. Chúa Nhật này là Lễ Kính Tình Thương. Nhờ Ngôi Lời Nhập Thể, Cha tỏ vực sâu vô đáy của tình thương Cha ra"***. (Nhật Ký số 88).

Thật vậy, Chúa Giêsu không nói rõ ràng lý do tại sao Người muốn có một ngày lễ kính Lòng Thương Xót Chúa và ngày lễ này vào Chúa Nhật thứ nhất sau Phục Sinh, hay vào Chúa Nhật thứ hai Phục Sinh. Tuy nhiên, căn cứ vào bài phúc âm của Chúa Nhật đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II chính thức thiết lập ở cuối thánh lễ phong hiển thánh cho nữ tu Faustina, vị sứ giả của Lòng Thương Xót Chúa, 30/4/2000, hai yếu tố mạc khải thần linh và đức tin tuân phục đã tỏ tường thể hiện.

Ở chỗ, khi hiện ra "8 ngày sau", tức Chúa Nhật thứ 1 sau Chúa Nhật Phục Sinh, có cả tông đồ Tôma là người vắng mặt trong lần đầu tiên Người hiện ra với các tông đồ, Chúa Giêsu đã tỏ mình ra cho tông đồ Toma, bằng cách cho người môn đệ cứng tin này thấy 5 dấu Thánh của Người, và đã làm cho vị tông đồ này vội vàng tuyên xưng: "Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa tôi" (Gioan 20:28).

"Lạy Chúa tôi" đây phải chăng là lời tuyên xưng rằng: "Thày quả thực là Chúa Tể của tất cả mọi sự, thậm chí cả chính sự chết cũng không thể nào làm gì được Thày - "Thày đã được toàn quyền trên trời dưới đất" (Mathêu 28:18)? "Lạy Thiên Chúa tôi" đây phải chăng là lời tuyên xưng "Thày không phải chỉ là Chúa Tể mọi sự mà còn là chính Thiên Chúa", Đấng tự hữu và hằng hữu, "là nguyên thủy và là cùng đích" (Khải Huyền 1:17)? "Lạy Chúa tôi, lạy Thiên Chúa tôi" cũng chính là lời khẳng định những gì Chúa Giêsu đã phán về Người thực sự và hoàn toàn trở nên ứng nghiệm: "Thày là sự sống lại (- Chúa) và là sự sống (- Thiên Chúa)" (Gioan 11:25).

Bằng và nhờ lời tuyên xưng vô cùng chính xác này, tông đồ Tôma đã được công chính hóa, đúng như lời Chúa Giêsu phán với Chị Thánh Faustina liên quan đến Lễ Lòng Thương Xót Chúa này: "***Không một linh hồn nào được công chính hóa cho đến khi nó tin tưởng quay về với tình thương của Cha, và đó là lý do tại sao Chúa Nhật thứ nhất sau Phục Sinh phải là Lễ của Tình Thương***" (Nhật Ký số 570).

Một khi Lòng Thương Xót Chúa được tôn thờ trong phụng vụ của Giáo Hội, Lòng Thương Xót Chúa càng tuôn tràn muôn vàn ân sủng xuống cho những ai tin tưởng vào Lòng Thương Xót Chúa, thậm chí còn ban cả Ơn Toàn Xá nữa, không kể Ơn Toàn Xá cũng do chính Giáo Hội ban vào dịp lễ này:

***"Vào ngày đó, tận đáy vực thăm thẳm của tình thương nhân ái Cha được mở ra. Cha trào đổ cả một đại dương ân sủng trên các linh hồn đến với mạch nguồn tình thương Cha. Linh hồn đi Xưng Tội và Hiệp Lễ sẽ được hoàn toàn thứ tha các tội lỗi và hình phạt. Vào ngày đó, tất cả những bờ đê mà ân sủng tràn qua sẽ vỡ bờ"***(Thánh Faustina - Nhật Ký số 699).

Thánh Lễ tôn thờ Lòng Thương Xót Chúa, như Chúa mong muốn đây, là niềm hy vọng cuối cùng của ơn cứu độ, ngoài ra không còn niềm hy vọng nào khác, trước thời điểm tận cùng, trước ngày cùng tháng tận, trước ngày công thẳng chung thẩm:

"***Các linh hồn hư vong bất chấp cuộc Khổ Nạn cay đắng của Cha. Cha đang ban cho họ niềm hy vọng cuối cùng của ơn cứu độ; tức là Lễ Kính Tình thương của Cha. Nếu họ không tôn thờ tình thương của Cha, họ sẽ bị hư vong cho đến muốn đời kiếp kiếp. Hỡi thư ký của tình thương Cha, con hãy viết, hãy nói cho các linh hồn về tình thương cao cả này của Cha, vì ngày kinh hoàng, ngày của đức công minh của Cha, đang cận kề***" (Thánh Faustina - Nhật Ký số 965).

"***Cha mong muốn là Tình Thương của Cha được tôn thờ, và Cha đang ban cho nhân loại niềm hy vọng cuối cùng của ơn cứu độ; tức là việc chạy đến với tình thương của Cha. Lòng của Cha hân hoan trong ngày lễ này***" (Thánh Faustina - Nhật Ký số 998).

**Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa**

Hai yếu tố bất khả thiếu và bất khả phân ly nơi Ảnh Lòng Thương Xót Chúa và trong Lễ Lòng Thương Xót Chúa là mạc khải thần linh và đức tin tuân phục còn được thể hiện nơi Chuỗi Lòng Thương Xót Chúa nữa.

Nếu yếu tố mạc khải thần linh là Chúa "Giêsu" thì yếu tố này được thể hiện nơi Chuỗi Kinh Thương Xót ở câu mở đầu từng chục: "***Lạy Cha hằng hữu, con xin dâng lên Cha mình và máu, linh hồn và thiên tính của Con Chí Ái Cha là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con, để đền bù tội lỗi chúng con và toàn thế giới***".

Nếu yếu tố đức tin tuân phục là nhận biết tình yêu vô cùng nhân hậu của Thiên Chúa và chấp nhận mạc khải thần linh của Ngài "là Đức Giêsu Kitô, Con chí ái Cha", thì yếu tố này được tỏ hiện nơi từng hạt của chục kinh: "***Vì cuộc khổ nạn đau thương của Người, xin Cha thương đến chúng con và toàn thế giới***".

Như thế, so với lễ Lòng Thương Xót Chúa như mạc khải thần linh về Lòng Thương Xót Chúa thì việc lần Chuỗi Kinh Lòng Thương Xót Chúa này là tác động đáp ứng Lòng Thương Xót Chúa bằng lòng tin tưởng của mình, tin tưởng rằng nếu "Thiên Chúa là Đấng đã không dung tha cho Con Một của mình thì Ngài còn tiếc gì với chúng ta nữa" (Roma 8:32).

Bởi thế, mỗi khi lẫn Chuỗi Kinh Thương Xót là mỗi lần cử hành Lòng Thương Xót Chúa (nếu được kèm theo cả cử chỉ giơ tay cao lên trời ở câu mở đầu từng chục khi "dâng lên Cha...", quì gối suốt cả 5 chục, đấm ngực ở mỗi kinh trong chục khi đọc tới chỗ "xin thương xót chúng con..."), để nhắc nhở Ngài về chính tình yêu vô cùng nhân hậu của Ngài qua việc chính Ngài đã tự động đầy đọa chính Con của Ngài để cứu độ nhân loại thì đừng chấp tội lỗi chúng con, trái lại "xin thương xót chúng con và toàn thể giới". Cứ làm như vậy chắc chắn Ngài sẽ không thể nào không động lòng, như chính Chúa Giêsu cũng phải công nhận như thế:

***"Ôi, Cha sẽ ban các ơn cao trọng biết bao cho những linh hồn lần chuỗi kinh này; tận đáy tình thương nhân ái của Cha sẽ được khuấy động lên vì những linh hồn lần chuỗi kinh này"***. (Nhật Ký số 848)

Thật ra, tính chất của Chuỗi Kinh Thương Xót này cũng phản ảnh phần nào ý nghĩa của một thánh lễ, ở chỗ dâng Chúa Kitô lên Chúa Cha. Ngay 3 kinh mở đầu, theo thứ tự là Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng và Kinh Tin Kính cũng cho thấy tính chất phụng vụ của chuỗi kinh này, ở chỗ Chúa Cha là đối tượng chính yếu của chuỗi kinh, (trong khi Chúa Kitô đóng vai chủ yếu trong Chuỗi Kinh Mân Côi, và Chuỗi Mân Côi được mở đầu bằng Kinh Tín Kính, chứ không phải Kinh Lạy Cha).

Sở dĩ Kinh Lạy Cha mở đầu Chuỗi Kinh Thương Xót là vì Ngài là Cha giầu lòng xót thương, “đã yêu thế gian đến nỗi ban Con Một của Ngài” (Gioan 3:16), và “đã không dung tha Con Mình vì chúng ta” (Roma 8:32), bởi thế chúng ta dâng lên Ngài chính “Con Chí Ái Cha là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con, để đền bù tội lỗi chúng con và toàn thế giới”, và xin “vì cuộc khổ nạn của Người, xin Cha thương xót chúng con và toàn thế giới”.

Và tiếp ngay sau Kinh Lạy Cha là Kinh Kính Mừng là vì, “mình và máu” của “Con Chí Ái Cha là Đức Giêsu Kitô Chúa chúng con” đây từ cung lòng trinh nguyên của Mẹ Maria, đệ nhất tạo vật đầy ơn phúc, vị đã đáp ứng và hoàn trọn ý định cứu chuộc của Cha với Chúa Giêsu Kitô Con Mẹ cũng là Con Cha.

Bởi thế, nếu được, chúng ta nên lần Chuỗi Kinh Mân Côi (trước) và Chuỗi Kinh Thương Xót (sau) liền nhau, vì Chuỗi Kinh Mân Côi tương tự như phần phụng vụ lời Chúa, bởi khi lần chuỗi Kinh Mân Côi là tóm lược Phúc Âm chúng ta tưởng nhớ đến các mầu nhiệm của Chúa Kitô, còn Chuỗi Kinh Thương Xót tương tự như phần phụng vụ Thánh Thể, vì liên quan đến việc tế lễ, hiến dâng hy tế Thánh Giá cứu chuộc của Chúa Kitô lên Cha trên trời. Nếu Lễ Lòng Thương Xót Chúa là niềm hy vọng cuối cùng của ơn cứu độ thì Chuỗi Kinh Thương Xót cũng thế, như chính Chúa Giêsu đã khẳng định với Chị Thánh Faustina:

***"Con đừng ngừng đọc chuỗi kinh mà Cha đã dậy con. Ai lần chuỗi kinh này sẽ nhận được tình thương vĩ đại trong giờ lâm tử. Các vị linh mục hãy khuyên tội nhân đọc chục kinh này như niềm hy vọng cứu rỗi cuối cùng cho họ. Dù tội nhân có cứng lòng đến đâu đi nữa mà đọc chục kinh này, chỉ cần một lần duy nhất thôi, linh hồn ấy sẽ nhận được ơn bởi tình thương vô cùng của Cha. Cha ước mong cả thế giới biết đến tình thương vô cùng của Cha. Cha ước mong ban các ơn ngoài sức tưởng tượng cho những linh hồn tin cậy vào tình thương của Cha"***. (Nhật Ký số 687)

Tóm lại, Sứ Điệp của Lòng Thương Xót Chúa là "Giêsu ơi, con tin nơi Chúa!", một niềm tin được thể hiện ít là qua việc tôn sùng bức Ảnh Lòng Thương Xót Chúa, qua việc tôn thờ Lòng Thương Xót Chúa vào Chúa Nhật Thứ hai Phục Sinh Kính Lòng Thương Xót Chúa, và qua việc cử hành Lòng Thương Xót Chúa bằng Chuỗi Kinh Thương Xót. Ngoài ra, Lòng thương Xót Chúa còn cần phải được áp dụng trong đời sống đạo nữa, như Chúa Giêsu dạy Chị Thánh Faustina (Nhật Ký số 742)như sau:

"***Con gái của Cha ơi, nếu Cha cần nhờ con để người ta tôn kính tình thương của Cha, thì con phải là người đầu tiên trổi vượt trong sự tin cậy vào tình thương của Cha. Cha đòi hỏi nơi con những việc làm của tình thương được bắt nguồn từ tình yêu đối với Cha. Ở mọi nơi và trong mọi lúc, con phải chứng tỏ tình thương đối với tha nhân của mình. Con không được lẩn trốn làm điều này, hay tìm cách miễn trừ hoặc tự miễn cho mình làm điều này.***

***"Cha ban cho con 3 cách thế để thực thi tình thương đối với tha nhân của con: thứ nhất là bằng việc làm, thứ hai là bằng lời nói, thứ ba là bằng cầu nguyện. Tầm mức viên trọn của tình thương được chất chứa nơi ba cấp trật này, và đó là một dấu chứng không thể chối cãi của tình yêu đối với Cha. Nhờ cách này mà một linh hồn tôn vinh và dâng niềm tôn kính lên tình thương Cha. Phải, ngày Chúa Nhật thứ nhất sau lễ Phục Sinh là Lễ Kính Tình Thương, song cũng cần phải có những tác động của lòng xót thương nữa, và Cha cần sự tôn thờ tình thương của Cha qua việc cử hành Lễ Kính trọng thể, cũng như qua việc tôn kính bức ảnh được vẽ ra. Qua bức ảnh này, Cha sẽ ban nhiều ơn cho các linh hồn. Đó là một nhắc nhở về những đòi hỏi của tình thương Cha, vì đức tin dù có mạnh đến đâu đi nữa mà không có việc làm cũng chẳng có công dụng gì".***

**Thừa sai Lòng Thương Xót Chúa**

Tuy nhiên, để Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa được loan truyền khắp thế giới, Chúa Giêsu đã tuyển chọn cho mình một nữ sứ giả là Thánh Faustina, một nữ tu chẳng những có sứ vụ nhận lãnh Sứ Điệp Lòng Thương Xiót Chúa mà còn sống Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa này nữa, bởi thế Nhật Ký của chị mới có nhan đề là "Lòng Thương Xót Chúa trong hồn tôi".

Thế nhưng, để loan truyền Lòng Thương Xót Chúa cho toàn thế giới, cần phải có một vị giáo hoàng nữa, bằng không, như lịch sử cho thấy, sẽ không có hay không biết đến bao giờ mới có một Thánh Nữ Faustina và một lễ Kính Lòng Thương Xót Chúa như Chúa mong muốn. Bởi Nhật Ký của Chị Faustina ngay từ đầu đã từng bị Giáo Hội cấm, và tiến trình phong thánh cho chị chỉ được bắt đầu vào ngày 21/11/1965, tức 27 năm sau khi qua đời (1938), khi Đức Giám Mục phụ tá xử lý thường vụ Tổng Giáo Phận Krakow là Karol Wojtyla, (vị giáo hoàng tương lai Gioan Phaolô II), bất ngờ được tuyển chọn làm tân tổng giám mục tổng giáo phận này, hoàn toàn ngoài dự tưởng trần gian của con người, của cả giáo quyền chính truyền lẫn chính quyền cộng sản bấy giờ.

Về phía giáo quyền thì vị hồng y lãnh đạo giáo hội Balan bấy giờ muốn tìm các vị có tinh thần chống cộng để thay cho vị tổng giám mục Tp63ng Giáo Phận Krakow mới qua đời, nhưng trong danh sách 3 vị được ngài gửi sang Tòa Thánh không có tên Đức Giám Mục Karol Wojtyla bấy giờ đang xử lý thường vụ tổng giáo phận trống tòa này. Bởi vị giám mục phụ tá này bề ngoài thiên về trí thức của một triết gia nhân bản và thiên về mục vụ gia đình cùng giới trẻ. Tuy nhiên, cả 2 lần 3 vị được vị hồng ý giáo chủ Balan gửi đi đều không đến tay Tòa Thánh vì chính quyền không cho phép gửi, cho đến khi phải có tên giám mục Karol Wojtyla, vị giám mục mà họ cho rằng họ có thể dễ dàng nắm đầu khi ngài làm tổng giám mục ở một tổng giáo phận quan trọng gần như vào bậc nhất Balan bấy giờ.

Không ngờ, hoàn toàn không ngờ, lần thứ ba gửi đi, trong đó có vị giám mục không có máu chống cộng và có thể bị chính quyền cộng sản nắm đầu thì Tòa Thánh lại chon ngay tên Karol Wojtyla, vị giáo hoàng tương lai làm sụp đổ chế độ Cộng Sản Đông Âu sau đúng 10 năm ngài về nước vào tháng 6/1979, một Đông Âu sụp đổ bất bạo dộng hết sức ngoạn mục và mau chóng không thể nào tưởng tượng được trước mắt thế giới, kéo theo cả một Liên Sô giải thể vào chính ngày lễ Giáng Sinh 25/12/1991.

Đúng vậy, Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa còn phải cần đến một thừa sai nữa với vai trò làm giáo hoàng mà Đấng là Chủ Tể Lịch Sử loài người đã vô cùng khôn ngoan quan phòng sai đến một vị giáo hoàng từ Balan là nơi Người ban bố Sứ Điệp Lòng Thương Xót Chúa, đó là Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Chính vị giáo hoàng kế vị ngài là Biển Đức XVI đã nhận định về vị tiền nhiệm của mình được phong hiển thánh phá kỷ lục, trong 2 huấn từ Truyền Tin và 1 bài giảng như sau:

**Huấn Từ Truyền Tin Chúa Nhật 16/9/2007 về Các Dụ Ngôn Lòng Thương Xót**

*"Trong thời đại của chúng ta đây, nhân loại cần thấy được lòng thương xót của Thiên  Chúa được hiên ngang loan truyền và làm chứng cho.****Đức Gioan Phaolô II yêu dấu, vị đã là một đại tông đồ của lòng thương xót Chúa, đã trực giác cảm thấy được cái khẩn trương mục vụ này.****Ngài đã giành hẳn bức thông điệp thứ hai của ngài cho Người Cha nhân hậu và suốt cả giáo triều của mình****ngài đã là một vị thừa sai của lòng xót thương cho tất cả mọi quốc gia****.*

*"Sau biến cố thế thảm của ngày 11/9/2001, một biến cố đã làm lu mờ đi bình minh của thiên kỷ thứ ba,****ngài đã mời gọi Kitô hữu và những con người thiên tâm hãy tin tưởng rằng tình thương của Thiên Chúa mạnh hơn hết mọi sự dữ và nơi thập giá của Chúa Kitô thế giới mới tìm được ơn cứu độ.****Chớ gì Trinh Nữ Maria, Mẹ Tình Thương, Vị chúng ta đã chiêm ngưỡng hôm qua như là vị sầu bi dưới chân thập tự giá, xin cho chúng ta tặng ân hằng tin tưởng vào tình yêu của Thiên Chúa, và xin Mẹ giúp chúng ta biết xót thương như Cha của chúng ta ở trên trời".*

**Huấn từ Truyền Tin Chúa Nhật Lễ Lá 30/3/2008**

"*Như Thánh Faustina,****Đức Gioan Phaolô II cũng đã trở thành một vị tông đồ của lòng thương xót thần linh****. Vào đêm Thứ Bảy 2/4/2005 không thể quên được ấy, khi ngài vĩnh viễn lìa đời thì chính là thời điểm lễ vọng Chúa Nhật Thứ Hai Phục Sinh đã được cử hành, và nhiều người nhận định thấy sự trùng hợp đặc thù này, một sự trùng hợp giữa chiều kích Thánh Mẫu là ngày Thứ Bảy Đầu Tháng và chiều kích lòng thương xót thần linh.*

*"Thật vậy,****giáo triều lâu dài và muôn mặt của ngài là ở cái cốt lõi (lòng thương xót thần linh) chính yếu này****; tất cả sứ vụ của ngài trong việc phục vụ chân lý về Thiên Chúa, về con người và về hòa bình trên thế giới đều được tóm gọn trong lời tuyên bố này, như chính ngài đã nói ở Krakow-Lagiewniki năm 2002, khi khánh thành Đền Thờ Lòng Thương Xót Chúa:****'Ngoài tình thương của Thiên Chúa sẽ không có một nguồn hy vọng nào khác cho nhân loại hết'****. Sứ điệp của ngài, như sứ điệp của Thánh Faustina, cho thấy dung nhan của Chúa Kitô, mạc khải tối hậu của tình thương Thiên Chúa.****Hãy liên lỉ chiêm ngưỡng dung nhan này****:****Đó là gia sản ngài đã để lại cho chúng ta****mà chúng ta hân hoan đón nhận làm của mình*".

**Bài Giảng Lễ Giỗ 3 năm của vị tiền nhiệm 2/4/2008**

"*Đó là lý do ngài đã muốn nâng lên bàn thờ Nữ Tu Faustina Kowalska, một tu sĩ khiêm hạ đã được ý nhiệm thần linh biến đổi thành vị sứ giả tiên tri của lòng thương xót thần linh*. *Người Tôi Tớ Chúa Gioan Phaolô II đã biết được và bản thân đã trải qua những thảm họa của thế kỷ 20, và****ngài đã tự hỏi mình trong một thời gian dài cái gì có thể ngăn chặn được bước tiến của sự dữ. Câu trả lời chỉ có thể tìm thấy nơi tình yêu của Thiên Chúa.****Thật vậy, chỉ có tình thương thần linh mới có thể hạn chế sự dữ; chỉ có tình yêu toàn năng của Thiên Chúa mới có thể lật đổ việc thống trị của những kẻ dữ và quyền lực hủy hoại của cái tôi và hận thù.****Vì lý do ấy, trong chuyến viếng thăm Balan lần cuối cùng của mình, khi trở về quê hương xứ sở của mình, ngài đã nói rằng: 'nhân loại không còn hy vọng nào khác ngoài tình thương của Thiên Chúa”.***